

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 83/2020/QĐST-HNGĐ

*Tam Nông, ngày 27 tháng 10 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2020.

Nguyên đơn: Anh Đoàn Đức Q - sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu Trúc Phê, thị trấn H, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H - sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu Trúc Phê, thị trấn H, huyện T, tỉnh Phú Thọ

- Căn cứ vào điều 212; điều 213; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí 2015;  
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;  
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY**

- Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/10/2020 hoàn toàn là tự nguyện; không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH.**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Đoàn Đức Q và chị Nguyễn Thị Kim H.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về con chung:**

+ Giao con chung ch- a thành niên là Đoàn Thái Phương T - Sinh ngày 01/12/2016 cho anh Đoàn Đức Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục.

+ Giao con chung ch- a thành niên là Đoàn Thái Bảo T - Sinh ngày 26/8/2019 cho chị Nguyễn Thị Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục.

Anh Q, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Anh Q, chị H đ- ợc quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con chung không ai đ- ợc quyền cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Q, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản riêng:** không có.

- **Về nợ, cho vay:** Không có.

- **Về công sức:** Anh Q, chị H không yêu cầu.

- **Về án phí:** Anh Q tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Q đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0002678 ngày 01/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho anh Q số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- VKS huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND TT Hưng Hóa.
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Thu Huyền**